

Số: /KH-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024 - 2025

- Căn cứ Công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;
- Căn cứ công văn số 2615/GDĐT-GDTrH ngày 09/08/2016 của Sở GD-ĐT về Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch năm học và tổ chức hoạt động chuyên môn trường dạy học 2 buổi/ngày;
- Căn cứ công văn số 2448/GDĐT-GDTrH của Sở GD-ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 - 2020;
- Căn cứ công văn 3005/GDĐT-GDTrH ngày 06/09/2016 về việc Hướng dẫn cụ thể hoạt động chuyên môn trường trung học dạy học 2 buổi/ngày;
- Căn cứ công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2024 - 2025;
- Căn cứ hướng dẫn số 5307/GDĐT-KHTC ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường.

Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày năm học 2024 - 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi – Khó khăn

a) Thuận lợi

- Trường có bề dày truyền thống về “Dạy tốt - Học tốt - Kỷ luật nghiêm”.
- Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có tinh thần đoàn kết, gắn bó, luôn có ý thức trong việc giữ gìn uy tín nhà trường: Đội ngũ giáo có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, trách nhiệm trong công việc, có ý thức vươn lên trong chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm. Công tác phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể, các bộ phận khá đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ, có hiệu quả, đảm bảo được sự thống nhất trong quá trình hoạt động.
- Cơ sở vật chất về cơ bản đủ để đáp ứng cho công tác giảng dạy và học tập, có một số trang thiết bị đáp ứng với yêu cầu đổi mới trong quản lý, đổi mới trong giảng dạy và học tập. Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy; thư viện điện tử đạt chuẩn về diện tích sử dụng và phục vụ tốt ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy và học, có khu bán trú hoàn thiện về cơ sở vật chất để đáp ứng điều kiện dạy

học 2 buổi/ ngày.

- Trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các ngành và các cấp chính quyền địa phương.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh và hầu hết cha mẹ học sinh trong toàn trường luôn quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình; luôn có những đóng góp, hỗ trợ tích cực giúp giáo dục toàn diện học sinh hiệu quả

b) Khó khăn

- Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường có nhiều thay đổi, một số tổ trưởng chuyên môn (TTCM) và giáo viên nhiều kinh nghiệm về hưu trong 5 năm gần đây; một số giáo viên lớn tuổi, giảm sút về mặt sức khỏe cũng ảnh hưởng nhất định đến chất lượng giảng dạy và hoạt động chung của nhà trường; giáo viên trẻ đông, nhưng chưa được chuẩn bị tốt để trở thành lực lượng kế thừa; trình độ đội ngũ giáo viên chưa thật đồng đều.

- Sĩ số học sinh của một lớp học còn đông (45-50 học sinh/lớp, cá biệt có một số lớp sĩ số trên 50 học sinh) gây trở ngại cho việc giảng dạy “cá thể hóa”, theo sát từng đối tượng và việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH).

- Những hiện tượng tiêu cực của xã hội đã có tác động xấu đến công tác giáo dục cho học sinh, đặc biệt là giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức lối sống. Một số học sinh chưa thực sự chăm học, còn lơ là, chủ quan, chưa có sự quan tâm sâu sát của gia đình.

2. Tình hình đội ngũ

a) Đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 109, trong đó

TT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	TRÌNH ĐỘ	GHI CHÚ
1	Cán bộ quản lý	03	03 thạc sĩ	
2	Nhân viên hành chính	12	07 ĐH, 02 CĐ, 03 khác	
3	Trợ lý thanh niên	02	01 thạc sĩ, 01 ĐH	GV kiêm nhiệm
4	Giáo viên trực tiếp đứng lớp	94	đạt chuẩn: 60; trên chuẩn: 34	

- Số giáo viên theo môn:

TỔNG	Toán	Lý CN	Hóa	Sinh CN	Văn	Anh	Sử	Địa	GD KTPL	GD TC	GD QP	TIN	PHÁP	
94	14	10	8	7	13	12	5	5	3	6	3	5	3	

b) Học sinh

Khối	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh/lớp
10	746	18	41-42
11	692	17	4-42 (41-42)
12	679	16	42-43

Khối	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh/lớp
TỔNG	2117	51	41-42

3. Chất lượng dạy học – giáo dục năm học 2023 - 2024

a) Xếp loại học lực

Khối	Số học sinh	Giỏi/Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Khối 10	696	621	67	8	0
Khối 11	686	574	109	3	0
Khối 12	577	477	94	6	0
TỔNG	1959	1672 (85,35%)	270 (13,78%)	17 (0,87%)	0

b) Xếp loại hạnh kiểm

Khối	Số học sinh	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu/CD
Khối 10	696	694	2	0	0
Khối 11	686	676	9	1	0
Khối 12	577	568	9	0	0
TỔNG	1959	1938 (98,3%)	20 (1,02%)	1 (0,05%)	0

c) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng học sinh cuối năm học	1959	
2	Số lượng học sinh lên lớp	1959	
3	Số lượng học sinh lưu ban	00	
4	Số lượng học sinh dự thi TN THPT	577	
5	Số lượng học sinh đăng ký dự tuyển ĐH, CĐ	577	
6	Tỉ lệ học sinh bỏ học	0%	
7	Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng	100%	
8	Tỉ lệ học sinh lưu ban	0%	
9	Tỉ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp	100%	
10	Học sinh được tuyển vào ĐH	100%	

d) Các thành tích khác

Kỳ thi Học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp Thành phố: 11 học sinh

Hội thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố: 3 đề tài với 06 học sinh (01 nhất, 02 nhì)

Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố: 23 giải (01 nhất, 03 giải nhì, 19 giải

ba).

Hội thi Olympic tháng 4 Thành phố: 22 giải (2 vàng, 4 bạc, 16 đồng); 1 HCB Olympic toán Singapore và Châu Á- Sasmo 2024.

Thi hùng biện tiếng Anh cho HS THPT: 1 giải nhất, HS đạt giải tiếp tục tham gia Chương trình Nhà lãnh đạo trẻ châu Á năm 2024, tại Tokyo, Nhật Bản

Các giải TDTT cấp thành phố: 09 HCV, 07HCB, 06HCD, trong đó (Cờ vua: 3 HCB, 1 HCD; Cầu lông: 2 HCV; Bóng bàn: 1 HCB, 1HCD; Bơi lội: 3 HCV, 1 HCB, 1 HCD; Điền kinh: 4 HCV, 2 HCB; Bóng đá: 4 HCD; Cờ tướng: 2 HCD).

Hiệu suất đào tạo: 100%.

4. Tình hình cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường: 23 804,4 m². Diện tích bình quân: 13,1 m² /học sinh.

Diện tích trường	Số phòng học (kiên cố)	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
23804,4 m ²	49	03	04	04	09	5,6 m ²	866 m ²

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày. Cụ thể:

- 04 phòng Nghe - Nhìn và 01 phòng Dự án được trang bị bảng tương tác và các thiết bị hiện đại phục vụ cho đổi mới PPDH;

- 04 phòng Vi tính được kết nối mạng phục vụ cho việc giảng dạy Tin học;

- 03 phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học và 03 phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học được kết nối mạng với đầy đủ trang thiết bị theo quy định đặc thù bộ môn;

- 01 phòng Thiết bị phục vụ công tác đăng ký sử dụng và chuẩn bị thiết bị, đồ dùng dạy học (ĐDDH) cho các phòng chức năng;

- 01 phòng Tư vấn học đường để phục vụ công tác tham vấn tâm lý cho học sinh, PHHS, GV, ...

- 01 phòng Y tế phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe cho CB-GV-NV-HS trong trường;

- 01 hồ bơi phục vụ cho việc học bơi cũng như phổ cập bơi lội cho học sinh;

- 01 phòng tập Judo đạt chuẩn quốc tế;

- 01 nhà tập đa năng phục vụ cho việc tập luyện các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ...

- 02 nhà tập luyện thể dục, dance sport....

- 01 sân bóng đá mini đạt chuẩn quốc tế phục vụ cho việc tập luyện và thi đấu;

- 01 thư viện điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa

học của nhà trường;

- Các khu bán trú phục vụ khoảng 1200 học sinh mỗi ngày theo mô hình dạy học 2 buổi/ ngày.

- Tổng số phòng học: 51 phòng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục đích của việc dạy 2 buổi/ngày

- Giúp cho nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học ứng dụng STEM, học sinh nghiên cứu khoa học...) cho học sinh.

- Nhằm tăng thời lượng học tập để củng cố kiến thức cho học sinh, luyện tập để khắc sâu kiến thức và rèn luyện các kỹ năng cho học sinh hiệu quả hơn.

2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

- Về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

+ Đáp ứng được đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền (Công văn số 1187/GDĐT-TrH ngày 22/04/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v tiếp nhận và giải quyết hồ sơ công nhận trường dạy học 2 buổi/ngày từ năm học 2015-2016).

+ Tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6); không gây “quá tải” đối với học sinh.

+ Đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

+ Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định; kể cả giáo viên tình nguyện dạy thêm giờ, giáo viên thỉnh giảng.

+ Tổ chức bán trú cho học sinh với sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh.

- Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng học thông thường, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Về thu chi tài chính: Trường đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho các hoạt động buổi 2 và hoạt động bán trú, yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; đảm bảo các điều kiện CSVC phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, Câu lạc bộ năng khiếu, văn nghệ, thể dục thể thao, ...); đảm bảo việc thực hiện thu chi tài chính theo đúng hướng dẫn của Phòng Kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM.

- Như vậy, qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai đã đáp ứng đủ các yêu cầu, đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

3. Nội dung dạy 2 buổi/ ngày

a.) Đối tượng, thời gian

- Đối tượng: học sinh khối lớp 10, 11, 12 trong toàn trường.

- Thời gian mở lớp:

+ Thực hiện theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Thực hiện theo công văn số 4977/SGDDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2024 – 2025.

b) Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 51 lớp với tổng số 2117 học sinh. Cụ thể:

- Khối 10 có 18 lớp với tổng số 746 học sinh.

- Khối 11 có 17 lớp với tổng số 692 học sinh

- Khối 12 có 16 lớp với tổng số 679 học sinh

c) Kế hoạch giáo dục

Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ GD-ĐT và hướng dẫn của Sở GD-ĐT, tùy vào từng bộ môn và khối lớp học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở buổi thứ hai, tập trung ở các môn: Văn, Toán, Tiếng Anh, Sinh, Lý, Hóa, Tiếng Pháp, Toán Pháp. Cụ thể như sau:

KHỐI 10

LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)							HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)					
	Toán	Văn	AV	Lý	Hóa	Sinh		Toán	Văn	AV	Lý	Hóa	Sinh
10A2->10A4, 10A8, 10A12, 10A13	2	1	1	1	2			2	1	1	2	1	
10A1, 10A5 10A9->10A11	2	1	1	1	2			2	1	1	1	2	
10A6, 10A7	2	2	2	1				2	2	2	1		
10A14, 10A15	2	1	1		2	1		2	1	1		2	1
10P1, 10P2	2	1		1	1	1		2	1		1	1	1
10TH	2	1	1	1	1	1		2	1	1	1	1	1

KHỐI 11

LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)							HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)					
	Toán	Văn	AV	Lý	Hóa	Sinh	ToP	Toán	Văn	AV	Lý	Hóa	Sinh
11A1->11A4	2	1	1	1	2			2	1	1	1	2	
11A5, 11A6	2	1	1		2	1		2	1	1		2	1
11A7->11A10	2	1	1	1	2			2	1	1	2	1	
11A11, 11A12	2	1	1	1	2			2	1	1	1	2	

LỚP	HỌC KỲ 1 (7 tiết/tuần)							HỌC KỲ 2 (7 tiết/tuần)					
	Toán	Văn	AV	Lý	Hóa	Sinh	ToP	Toán	Văn	AV	Lý	Hóa	Sinh
11A13, 11A14	2	2	2	1				2	2	2	1		
11P1, 11P2	2	1		1	1	1		2	1	1 ToP	1	1	1
11TH	2	1	1	1	1	1		2	1	1	1	1	1

KHỐI 12

LỚP	HỌC KỲ 1 (8-10 tiết/tuần)							HỌC KỲ 2 (8-9 tiết/tuần)					
	Toán	Văn	AV /P	Lý	Hóa	Sinh	ToP	Toán	Văn	AV /P	Lý	Hóa	Sinh
12A1->12A4	2	2	2	2	1			2	2	2	1	2	
12A5, 12A6	2	2	2	2	1			2	2	2	1	2	
12A7, 12A8, 12A9	2	2	2	2	2			2	2	2	1	2	
12A10, 12A11	2	2	2		2	1		2	2	2		2	1
12A12, 12A13	2	2	2	2				2	2	2	2		
12P1, 12P2	2	2		1	1	1	1	2	2	2	1	1	1
12TH	2	2	2	1	1	1		2	2	2	1	1	1

- Đảm bảo bám sát nội dung chương trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022; đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Bên cạnh việc ôn tập theo chương trình bám sát, nhà trường tổ chức nâng cao kiến thức theo chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng các môn năng khiếu văn nghệ, TDTT và hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, GD NGLL, giáo dục nghề phổ thông; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, ... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học, phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Cụ thể theo thời gian biểu như sau:

- Buổi thứ nhất - học chương trình chính khóa theo quy định: buổi sáng từ thứ Hai đến thứ Sáu, không quá 5 tiết/buổi và các buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Sáu, không quá 3 tiết/buổi

- Buổi thứ hai: Buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần.

- Ngày thứ Bảy hàng tuần dành cho các hoạt động:

- o Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tin học, Ngữ văn (theo kế hoạch của các tổ chuyên môn).

o Phụ đạo học sinh yếu, kém (theo kế hoạch của các tổ chuyên môn).

o Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học, giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động đoàn thể, sinh hoạt câu lạc bộ, đội, nhóm, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, ... (theo kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn và kế hoạch hoạt động của các đoàn thể).

o Huấn luyện các môn TDTT cho Hội khỏe Phù Đổng các cấp (theo kế hoạch của Tổ GDTC)

o Sinh hoạt Câu lạc bộ - Đội - Nhóm

d) Nội dung giảng dạy

Giáo viên xây dựng nội dung giảng dạy, luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

- Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học; củng cố kiến thức học sinh chưa vững. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học, theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

- Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng...

- Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt nội dung giảng dạy đối với các tổ, nhóm chuyên môn và thực hiện thống nhất trong năm học.

- Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản, bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức và khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

- Rèn luyện kỹ năng; Hướng dẫn học sinh phương pháp học tập bộ môn, phương pháp tự học.

e) Giáo án/Kế hoạch bài dạy

Giáo viên dạy học xây dựng giáo án/kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; giáo án/kế hoạch bài dạy soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày

- Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài (phân rõ các tiết chính khóa theo quy định và các tiết buổi 2) để theo dõi việc dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày. Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

- Giáo viên, các bộ phận trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu, chủ đề tự chọn ... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới CMHS trong các kỳ họp CMHS trong năm học.

5. Mức thu:

- Nhà trường thực hiện theo hướng dẫn hướng dẫn số 5307/GDDT-KHTC ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các công văn hướng dẫn thu - chi tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngoài ra nhà trường thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn... theo hướng dẫn thực hiện các qui định về miễn giảm học phí.

6. Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày (đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Nhà trường tổ chức cho CB-GV-NV nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể như sau:

- Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình, phân công Phó Hiệu trưởng chuyên môn phụ trách đề có phương án, kế hoạch cũng như lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu, chủ đề tự chọn, ... theo hướng dẫn của Bộ và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tuyệt đối nghiêm túc thực hiện nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà trường sắp xếp.

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày; tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, đặc biệt là nền nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ hai.

- Nhà trường quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

- **Giải pháp thứ nhất:** Giải pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ

- o Hiệu trưởng triển khai các văn bản của ngành, phổ biến rõ yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy học 2 buổi/ngày là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

- o Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, nắm rõ mục đích nội dung của dạy 2 buổi/ngày: khả năng đáp ứng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

- o Phụ trách chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Chương - Hiệu trưởng.

- **Giải pháp thứ hai:** Tăng cường các nguồn lực

- o Bố trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy 2 buổi/ ngày

- o Bố trí sử dụng đội ngũ: Đây là vấn đề trọng yếu nhất, đội ngũ giáo viên cần được phân công phù hợp với năng lực và trình độ được đào tạo, kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- o Huy động nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân (theo Thông tư số

29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/09/2012 của Bộ GD-ĐT) để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

o Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng để bố trí sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; phối kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để tìm kiếm, phát huy các nguồn lực.

o Hiệu trưởng phân công cho phó hiệu trưởng theo dõi, quản lý gồm: ông Trần Văn Thoa, ông Nguyễn Văn Ba.

• **Giải pháp thứ ba:** Giải pháp về tổ chức dạy và học

o Giáo viên xây dựng kế hoạch bám sát hoặc nâng cao với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

o Giáo viên phải lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.

o Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

o Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng chuyên môn theo dõi, quản lý; các tổ, nhóm chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả; phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để thực hiện đúng kế hoạch.

• **Giải pháp thứ tư:** Kiểm tra, đánh giá, công khai chất lượng

o Để việc dạy 2 buổi/ ngày thực sự có hiệu quả, BGH nhà trường thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên; đối với giáo viên phải đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định, công khai rõ cho phụ huynh kết quả chất lượng của học sinh. Phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

o Hiệu trưởng phân công cho các Phó hiệu trưởng chuyên môn, các tổ trưởng, nhóm chuyên môn, GVCN, GVBM chịu trách nhiệm báo cáo kết quả chất lượng của học sinh, phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

- Nhà trường thành lập Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày:

Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và theo dõi, đánh giá việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thành phần gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Chương	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Ông Trần Văn Thoa	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban thường trực
3	Ông Nguyễn Văn Ba	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Bà Tôn Nữ Kiều Thủy	Thư ký hội đồng	Ủy viên
5	Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Kế toán	Ủy viên

IV. TỔ CHỨC KIỂM TRA

- Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá

- Nhà trường có sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục buổi thứ hai đầy đủ, đúng

qui định. Ban Giám hiệu kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, việc tổ chức các tiết học ở buổi thứ hai nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.

- Ban Giám hiệu nhà trường, các tổ, bộ phận thực hiện kiểm tra theo nội dung, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo lịch kiểm tra nội bộ của trường.

- + Giữa tháng 10: Kiểm tra sơ kết giữa kỳ 1.
- + Cuối tháng 12: Kiểm tra sơ kết cuối kỳ 1.
- + Giữa tháng 03: Kiểm tra sơ kết giữa kỳ 2.
- + Cuối tháng 04: Kiểm tra tổng kết năm học.

Trên đây là kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024 – 2025 của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch này để triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc; toàn thể CB-GV-NV trong trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục, đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

Nơi nhận:

- Cấp ủy, BGH;
- Phòng GDTrH (*để báo cáo*);
- Tổ chuyên môn (*để thực hiện*);
- Công khai phòng GV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chương

DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Đính kèm kế hoạch số/KH-NTMK ngày/..... /2024)

STT	HỌ VÀ TÊN	MÔN DẠY	TRÌNH ĐỘ	GHI CHÚ
1	Lý Hồng Danh	Tiếng Anh	Thạc sĩ	
2	Nguyễn Thùy Châu	Tiếng Anh	Đại học	
3	Nguyễn Tấn Tiến	Tiếng Anh	Đại học	
4	Nguyễn Châu Duy Khương	Tiếng Anh	Đại học	
5	Trương Hồng Loan	Tiếng Anh	Đại học	
6	Dương Bảo Duyên	Tiếng Anh	Đại học	
7	Nguyễn Hải Nhi	Tiếng Anh	Đại học	
8	Trần Thị Thanh Phụng	Tiếng Anh	Đại học	
9	Lê Nguyễn Diễm Như	Tiếng Anh	Đại học	
10	Liêu Như Yên	Tiếng Anh	Đại học	
11	Trần Ái Mỹ	Tiếng Anh	Đại học	
12	Trần Phạm Phương Thảo	Tiếng Anh	Đại học	
13	Đoàn Triều	Tiếng Pháp	Đại học	
14	Lý Vũ Vân Chiêu	Tiếng Pháp	Đại học	
15	Hà Nam Khánh Giao	Tiếng Pháp	Đại học	
16	Phạm Ngọc Tuấn	Hóa học	Thạc sĩ	
17	Nguyễn Thị Liễu	Hóa học	Thạc sĩ	
18	Trần Đình Hương	Hóa học	Thạc sĩ	
19	Nguyễn Cẩm Thạch	Hóa học	Thạc sĩ	
20	Trần Thị Ánh Hồng	Hóa học	Thạc sĩ	
21	Trần Thị Kim Ngân	Hóa học	Thạc sĩ	
22	Hùng Thúy Chi	Hóa học	Đại học	
23	Đỗ Hiền Như	Hóa học	Đại học	
24	Nguyễn Thúc Duy Phụng	Sinh học	Đại học	
25	Nguyễn Thị Hào	Sinh học	Đại học	
26	Hoàng Thị Bích Thủy	Sinh học	Thạc sĩ	
27	Bùi Thị Thanh Phụng	Sinh học	Đại học	
28	Lâm Hải Minh Xuân	Sinh học	Đại học	
29	Trần Lê Khánh Duyên	Sinh học	Đại học	
30	Mai Thúy Hải	Vật lý	Đại học	
31	Nguyễn Cao Khả	Vật lý	Đại học	
32	Trần Ái Nhân	Vật lý	Đại học	
33	Lê Vũ Linh	Vật lý	Đại học	
34	Lương Thị Hồng Yến	Vật lý	Thạc sĩ	
35	Lâu Hà Sâm Quý	Vật lý	Đại học	

STT	HỌ VÀ TÊN	MÔN DẠY	TRÌNH ĐỘ	GHI CHÚ
36	Trần Hoang Thúy Nga	Vật lý	Đại học	
37	Nguyễn Thanh Tú	Vật lý	Đại học	
38	Đặng Thị Thu Hiền	Vật lý	Đại học	
39	Mai Thu Thủy	Ngữ văn	Thạc sĩ	
40	Trần Thị Mỹ Trang	Ngữ văn	Đại học	
41	Trần Văn Viễn	Ngữ văn	Thạc sĩ	
42	Ngô Hồng Hiệp	Ngữ văn	Thạc sĩ	
43	Võ Thị Kiều Oanh	Ngữ văn	Đại học	
44	Ngô Thị Kim Nguyên	Ngữ văn	Thạc sĩ	
45	Trần Thị Thanh Hương	Ngữ văn	Đại học	
46	Nguyễn Văn Chiến	Ngữ văn	Đại học	
47	Phan Thị Lan Ngọc	Ngữ văn	Đại học	
48	Mai Thị Thiện	Ngữ văn	Đại học	
49	Hồ Hoài Khanh	Ngữ văn	Thạc sĩ	
50	Phạm Thị Thu Liễu	Ngữ văn	Đại học	
51	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Ngữ văn	Đại học	
52	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Toán	Đại học	
53	Hồ Liên Phương	Toán	Thạc sĩ	
54	Nguyễn Hoàng Liên	Toán	Thạc sĩ	
55	Phan Lê Anh Nhật	Toán	Đại học	
56	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Toán	Thạc sĩ	
57	Cao Thiên Nhất Phương	Toán	Đại học	
58	Trần Công Minh	Toán	Đại học	
59	Mai Thảo Uyên	Toán	Đại học	
60	Nguyễn Nguyên Trang	Toán	Đại học	
61	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Toán	Đại học	
62	Nguyễn Văn Hưng	Toán	Đại học	
63	Phạm Minh Đức	Toán	Đại học	
64	Phan Đoàn Phước Thịnh	Toán	Đại học	
65	Trần Văn Thoa	Toán	Thạc sĩ	
66	Phạm Thị Thu Hiền	Toán Pháp	Thạc sĩ	